

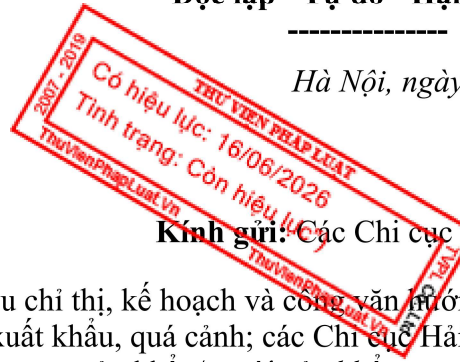
**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN**

Số: 17552/CHQ-GSQL

V/v kiểm tra, xác định xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2026



Kính gửi: Các Chi cục Hải quan khu vực.

Thời gian qua, Cục Hải quan đã có nhiều chỉ thị, kế hoạch và công văn hướng dẫn kiểm tra, giám sát về xuất xứ, ghi nhãn, chống chuyển tải bất hợp pháp đối với hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh; các Chi cục Hải quan khu vực đã chủ động xây dựng kế hoạch, phân công thực hiện và tổ chức triển khai đến các đơn vị Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu, qua đó đã kịp thời phát hiện và xử lý nhiều vụ việc vi phạm, đảm bảo chống thất thu ngân sách, chống gian lận thương mại, vi phạm pháp luật hải quan.

Tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế, chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp; xung đột thương mại giữa các quốc gia ngày càng tăng cao; xu hướng dịch chuyển sản xuất, đầu tư cùng sự phát triển của thương mại điện tử xuyên biên giới vừa tạo cơ hội vừa đặt ra thách thức cho công tác quản lý hải quan, tình trạng lợi dụng gian lận xuất xứ, lẩn tránh các biện pháp phòng vệ thương mại, trốn thuế, chuyển tải bất hợp pháp ngày càng gia tăng về quy mô, mức độ vi phạm. Trước tình hình đó, Cục Hải quan yêu cầu các Chi cục Hải quan khu vực lưu ý triển khai một số nhiệm vụ sau:

I. Cơ sở pháp lý

Cơ quan hải quan có trách nhiệm kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa để áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt theo đúng các cam kết quốc tế về ưu đãi thuế quan, thực hiện quản lý ghi nhãn hàng hóa đối với hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu; ngăn chặn hành vi gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa không đúng quy định, chuyển tải bất hợp pháp trong quá trình làm thủ tục hải quan và khi thanh tra, kiểm tra sau thông quan theo các văn bản quy phạm pháp luật sau đây:

1. Đối với lĩnh vực xuất xứ hàng hóa

- Luật Hải quan ngày 23/6/2014;
- Luật Quản lý ngoại thương (Khoản 2 Điều 35 quy định trách nhiệm cơ quan hải quan kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu khi thực hiện thủ tục hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan);
- Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan quy định cơ quan hải quan kiểm tra thực tế hàng hóa để xác định xuất xứ hàng hóa (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025);
- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;

- Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 và Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025);
- Thông tư số 33/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;
- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/04/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023);
- Các văn bản nội luật hóa quy tắc xuất xứ theo các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;
- Quy trình kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 467/QĐ-CHQ ngày 29/4/2025 của Cục trưởng Cục Hải quan;
- Sổ tay nghiệp vụ kiểm tra xuất xứ hàng hóa theo các Hiệp định Thương mại tự do ban hành kèm Quyết định số 2088/QĐ-CHQ ngày 25/12/2025 của Cục trưởng Cục Hải quan;

2. Đối với lĩnh vực ghi nhãn hàng hóa

- a) Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15;
- b) Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/1/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;
- c) Công văn số 11816/CHQ-GSQL ngày 12/2/2026 của Cục Hải quan hướng dẫn một số quy định mới về nhãn hàng hóa;

3. Đối với lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính

- a) Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 25 tháng 6 năm 2025;
- b) Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.
- c) Nghị định số 169/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan;
- d) Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021.
- e) Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 (Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP).

II. Kiểm tra, giám sát về xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa

1. Đối với hàng hóa nhập khẩu

1.1. Trường hợp kiểm tra hồ sơ hải quan:

Hải quan nơi kiểm tra hồ sơ thực hiện kiểm tra, giám sát các mặt hàng, doanh nghiệp có nghi ngờ gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp để đảm bảo các lô hàng đáp ứng đầy đủ các quy định về xuất xứ theo đúng các quy tắc xuất xứ áp dụng. Các Chi cục Hải quan khu vực kiểm tra xuất xứ hàng hóa nhập khẩu theo các quy định tại Điều 15, 16, 17, 18, 19 Thông tư số 33/2023/TT-BTC và Điều 12, Điều 13 quy trình kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 467/QĐ-CHQ ngày 29/4/2025, trong đó, lưu ý Kiểm tra một số nội dung sau:

a) Kiểm tra nội dung khai xuất xứ hàng hóa trên tờ khai hải quan nhập khẩu:

- Khai thông tin nước xuất xứ: Phải khai chính xác mã nước, vùng lãnh thổ nơi hàng hóa được chế tạo, sản xuất theo đúng bảng mã UN/LOCODE đã được Cục Hải quan thông báo;

- Khai thông tin về hàng hóa: Phải khai đầy đủ, chính xác tên hàng, nhãn hiệu hàng hóa, quy cách phẩm chất, thông số kỹ thuật, thành phần cấu tạo, model, ký mã hiệu, đặc tính, công dụng của hàng hóa theo quy định tại Phụ lục II Thông tư số 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC và Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025);

b) Kiểm tra thời hạn hiệu lực của chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa;

c) Kiểm tra, đối chiếu thông tin tên hàng, mã số HS; mô tả hàng hóa; xuất xứ; hóa đơn thương mại; số, ngày cấp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa của người khai hải quan trên tờ khai hải quan nhập khẩu với thông tin trên chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa và các chứng từ khác thuộc hồ sơ hải quan để xác định tính hợp lệ của chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa và xuất xứ hàng hóa nhập khẩu.

d) Kiểm tra tiêu chí xuất xứ hàng hóa

d.1) Kiểm tra cách ghi tiêu chí xuất xứ của hàng hóa trên chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa (theo tiêu chí hàm lượng giá trị gia tăng, hoặc tiêu chí chuyển đổi mã số hàng hóa, hoặc tiêu chí công đoạn gia công chế biến hàng hóa, tiêu chí xuất xứ thuần túy...) theo quy tắc xuất xứ hàng hóa theo từng Hiệp định thương mại tự do được quy định tại Thông tư hướng dẫn của Bộ Công Thương và phần hướng dẫn ở mặt sau C/O.

d.2) Xác định quy tắc xuất xứ áp dụng cho hàng hóa theo mã số HS quy định tại Hiệp định thương mại tự do có liên quan, Nghị định số 31/2018/NĐ-CP, Thông tư số 05/2018/TT-BTC; Thông tư số 44/2023/TT-BCT, được sửa đổi, bổ sung Thông tư số 05/2018/TT-BTC, cụ thể:

- Trường hợp người khai hải quan khai hàng hóa có xuất xứ thuần túy (WO): Kiểm tra điều kiện đáp ứng tiêu chí WO của hàng hóa nhập khẩu căn cứ vào thông tin thị trường xuất khẩu, đặc điểm địa lý quốc gia xuất khẩu, quy trình sản xuất hàng hóa,...đối chiếu với quy định tại Thông tư của Bộ Công Thương hướng dẫn về xuất xứ thuần túy để xác định xuất xứ hàng hóa người khai hải quan khai có phù hợp với quy định hay không và không phải xem xét đến các tiêu chí xuất xứ quy định tại danh mục PSR hay tiêu chí chung (nếu có);

- Trường hợp người khai hải quan khai hàng hóa được sản xuất toàn bộ tại lãnh thổ của một nước thành viên từ các nguyên liệu có xuất xứ của một hay nhiều nước thành viên khác (PE): Không phải xem xét đến các tiêu chí xuất xứ quy định tại danh mục PSR hay tiêu chí chung (nếu có);
- Trường hợp người khai hải quan khai hàng hóa có xuất xứ không thuần túy, việc xác định tiêu chí xuất xứ thực hiện theo trình tự sau:
 - + Hàng hóa thuộc danh mục PSR, xác định tiêu chí xuất xứ theo quy định tại danh mục này;
 - + Hàng hóa không thuộc danh mục PSR hoặc Hiệp định thương mại tự do không quy định danh mục PSR, việc xác định tiêu chí xuất xứ theo tiêu chí chung.

e) Xử lý kết quả kiểm tra:

- Trường hợp qua kết quả kiểm tra hồ sơ hải quan chưa đủ cơ sở xác định xuất xứ hàng hóa, có nghi vấn gian lận, giả mạo xuất xứ hàng hóa, thì công chức kiểm tra hồ sơ báo cáo, đề xuất Đội trưởng Hải quan chuyên luồng để kiểm tra thực tế (trong đó ghi rõ thông tin nghi vấn cần kiểm tra xác định);

Trường hợp phát hiện người khai hải quan sử dụng chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa giả, chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa không hợp lệ thì xử lý theo quy định; trường hợp cần điều tra, xác minh, làm rõ dấu hiệu vi phạm thì Đội trưởng Hải quan tổ chức thực hiện hoặc phối hợp với lực lượng kiểm soát chống buôn lậu của Chi cục Hải quan khu vực để thực hiện và xử lý theo quy định;

- Trường hợp phát hiện người khai hải quan khai sai tiêu chí xuất xứ hàng hóa để áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt thì xem xét từ chối chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa và xử lý thuế theo quy định.

1.2. Trường hợp kiểm tra thực tế hàng hóa:

Kiểm tra, đối chiếu thông tin về xuất xứ ghi trên hàng hóa và/hoặc bao bì hàng hóa, thực tế hàng hóa với nội dung khai báo trên tờ khai hải quan và các chứng từ khác thuộc hồ sơ hải quan theo quy định tại Điều 12, Điều 13 Quyết định số 467/QĐ-CHQ ngày 29/4/2025 về việc ban hành Quy trình kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Ngoài ra lưu ý một số nội dung sau:

- a) Trường hợp nghi ngờ thực tế hàng hóa không đúng với mô tả tên hàng, mã số HS thì đề xuất Đội trưởng Hải quan lấy mẫu để phân tích, phân loại để làm cơ sở xác định xuất xứ hàng hóa nhập khẩu.

Đối với hàng nhập khẩu là hàng lỏng, hàng rời, hàng không thuộc phạm vi ghi nhãn theo quy định hoặc hàng hóa có nhãn nhưng không thể hiện thông tin về xuất xứ thì kiểm tra chứng từ vận tải theo quy định tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC); Thông tư số 121/2025/TT-BTC đối với từng phương thức vận chuyển như: đường sắt, đường bộ, đường sông, đường biển, đường hàng không, manifest của phương tiện vận tải nhập cảnh để có cơ sở xác định xuất xứ hàng hóa.

- b) Lưu ý đối với nhãn hàng hóa khi kiểm tra thực tế hàng hoá;

Việc ghi nhãn hàng hóa phải đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa và công văn số 11816/CHQ-GSQL của Cục Hải quan hướng dẫn một số quy định mới về nhãn hàng hóa, trong đó lưu ý một số dấu hiệu:

- Hàng hóa được sản xuất tại nước ngoài khi nhập khẩu về Việt Nam nhưng đã ghi sẵn dòng chữ “Made in Vietnam” hoặc “Produced in/by Vietnam” hoặc “Origin Vietnam”... trên hàng hoá và/hoặc bao bì hàng hóa.

- Ghi nhãn hàng hóa không đúng quy định, thiếu thông tin bắt buộc, thay đổi nhãn hàng hóa để che giấu xuất xứ hoặc trốn tránh kiểm tra chất lượng, ghi sai thông tin về xuất xứ.

c) Xử lý kết quả kiểm tra:

- Trường hợp thông tin về xuất xứ, nước sản xuất trên thực tế hàng hóa không đúng xuất xứ với trên tờ khai hải quan nhập khẩu và các chứng từ khác thuộc hồ sơ hải quan thì xử lý vi phạm theo quy định, cụ thể:

+ Đối với hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ từ nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ có thỏa thuận ưu đãi thuế quan trong quan hệ thương mại với Việt Nam và hàng hóa từ khu phi thuế quan nhập khẩu vào thị trường trong nước thì hàng hóa nhập khẩu phải áp dụng thuế suất nhập khẩu ưu đãi hoặc thuế suất thông thường và được thông quan theo quy định và xử lý vi phạm theo quy định.

+ Đối với hàng hóa theo thông báo của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam phải có chứng từ chứng nhận xuất xứ để chứng minh hàng hóa được nhập khẩu từ nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ không thuộc danh sách bị cấm vận theo Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và hàng hóa quy định theo Danh mục tại Phụ lục V ban hành kèm Thông tư số 33/2023/TT-BTC hoặc theo thông báo của các Bộ, ngành phải có chứng từ chứng nhận xuất xứ để xác định hàng hóa không có xuất xứ từ các nước có nguy cơ gây hại đến an toàn xã hội, sức khỏe của cộng đồng hoặc vệ sinh môi trường cần được kiểm soát thì hàng hóa không được thông quan và xử lý vi phạm theo quy định.

+ Đối với hàng hóa thuộc Danh mục theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương thông báo đang ở thời điểm áp dụng thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp, các biện pháp tự vệ, biện pháp hạn ngạch thuế quan, biện pháp lẫn tránh các biện pháp phòng vệ thương mại, biện pháp hạn chế số lượng thì áp dụng mức thuế suất nhập khẩu thông thường hoặc thuế suất nhập khẩu ưu đãi hoặc áp dụng mức thuế suất theo khai báo của người khai hải quan nếu hàng hóa được bảo lãnh và được thông quan theo quy định.

- Trường hợp hàng hóa nhập khẩu không có nhãn hàng hóa hoặc có nhãn hàng hóa nhưng thiếu nội dung bắt buộc tại thời điểm làm thủ tục thông quan theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP thì thực hiện xử phạt vi phạm theo quy định.

- Hàng hóa được sản xuất tại nước ngoài khi nhập khẩu về Việt Nam nhưng đã ghi sẵn dòng chữ “Made in Vietnam” hoặc “Produced in/by Vietnam” hoặc “Origin Vietnam” trên hàng hoá và/hoặc bao bì hàng hóa thì thực hiện xử lý đối với hành vi buôn bán hàng giả mạo nhãn hàng hóa, bao bì hàng hóa quy định tại Điều 13 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 và khoản 11 Điều 1 Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP.

2. Đối với hàng hóa xuất khẩu

2.1. Trường hợp kiểm tra hồ sơ hải quan

Hải quan nơi đăng ký tờ khai thực hiện kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 33/2023/TT-BTC; Điều 10 Quyết định số 467/QĐ-CHQ ngày 29/4/2025, trong đó lưu ý kiểm tra nội dung và xử lý như sau:

a) Kiểm tra nội dung khai của người khai hải quan trên tờ khai hải quan xuất khẩu về mô tả hàng hóa, xuất xứ, số lượng, mã số HS, model, ký/mã hiệu với các chứng từ khác thuộc hồ sơ hải quan để xác định nội dung khai của người khai hải quan là phù hợp và đủ cơ sở để xác định xuất xứ hàng hóa,

b) Xử lý kết quả kiểm tra:

b.1) Trường hợp đủ căn cứ xác định xuất xứ hàng hóa không đúng theo nội dung khai của người khai hải quan trên tờ khai hải quan thì xử lý theo quy định và yêu cầu người khai hải quan khai bổ sung theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 38/2015/TT-BTC, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC và Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025.

b.2) Trường hợp có dấu hiệu nghi ngờ gian lận xuất xứ đối với hàng hóa gia công, sản xuất xuất khẩu thì đối chiếu mã số HS khai trên tờ khai hải quan xuất khẩu với mã số HS khai khi làm thủ tục nhập khẩu (của cùng doanh nghiệp hoặc của các tờ khai nhập khẩu có cùng mã số HS của các doanh nghiệp khác);

b.3) Trường hợp có cơ sở nghi ngờ về xuất xứ hàng hóa xuất khẩu hoặc có thông tin cảnh báo về gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp đối với danh mục hàng hóa theo thông báo của Bộ Công Thương hoặc của Cục Hải quan thì đề xuất Đội trưởng hải quan yêu cầu người khai hải quan giải trình/cung cấp các chứng từ và thực hiện quy trình kiểm tra xử lý theo quy định tại điểm c, d, e, g khoản 1 Điều 6 Thông tư 33/2023/TT-BTC và đề xuất xử lý như sau:

- Nếu kết quả kiểm tra phù hợp: thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy trình kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 467/QĐ-CHQ ngày 29/4/2025.

- Nếu kết quả kiểm tra chưa đủ cơ sở để kết luận hoặc người khai hải quan không giải trình/cung cấp chứng từ chứng minh hoặc nội dung giải trình/chứng từ chứng minh không đủ làm căn cứ để xác định xuất xứ của hàng hóa thì đề xuất chuyển luồng kiểm tra thực tế hàng hóa.

2.2. Trường hợp kiểm tra thực tế hàng hóa

a) Khi kiểm tra thực tế hàng hóa, công chức kiểm tra các thông tin về xuất xứ ghi trên hàng hóa/bao bì hàng hóa, thực tế hàng hóa với nội dung khai báo trên tờ khai hải quan, các chứng từ khác thuộc hồ sơ hải quan.

b) Xử lý kết quả kiểm tra:

b.1) Trường hợp xuất xứ hàng hoá phù hợp với thông tin khai báo thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy trình kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 467/QĐ-CHQ.

b.2) Trường hợp kết quả kiểm tra xác định xuất xứ hàng hóa không phù hợp với khai báo và đủ cơ sở để kết luận về xuất xứ của hàng hóa thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy trình kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 467/QĐ-CHQ.

b.3) Trường hợp chưa đủ cơ sở để kết luận về xuất xứ của hàng hóa thì công chức đề xuất Đội trưởng hải quan theo quy định và chuyển thông tin nghi vấn báo cáo Chi cục Hải quan khu vực tiến hành xác minh tại cơ quan, tổ chức cấp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa hoặc kiểm tra tại cơ sở sản xuất của người khai hải quan theo quy định tại điểm d, điểm e khoản 1 Điều 6 Thông tư số 33/2023/TT-BTC.

b.4) Việc xác minh tại cơ quan, tổ chức cấp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa; Kiểm tra xuất xứ tại cơ sở sản xuất hàng hóa xuất khẩu và xử lý kết quả kiểm tra, xác minh thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Thông tư số 33/2023/TT-BTC và Thông tư số 39/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ Công Thương.

b.5) Trường hợp có dấu hiệu nghi ngờ gian lận, giả mạo xuất xứ, chuyên tải bất hợp pháp đối với hàng hóa gia công, sản xuất xuất khẩu thì chuyển đơn vị kiểm tra sau thông quan thực hiện kiểm tra tại trụ sở người khai hải quan;

b.6) Trường hợp phát hiện các dấu hiệu nghi ngờ liên quan đến việc cấp C/O thì báo cáo Đội trưởng Hải quan thông báo cho phòng cấp C/O có liên quan biết để kiểm soát chặt chẽ việc cấp C/O.

b.7) Trường hợp trên hàng hóa, bao bì hàng hóa xuất khẩu thể hiện dòng chữ “sản xuất tại Việt Nam”; “chế tạo tại Việt Nam”; “xuất xứ Việt Nam”; “sản xuất bởi Việt Nam”; “sản phẩm của Việt Nam” hoặc “Made in Vietnam”; “Produced in Vietnam”; “Product of Vietnam”..., nhưng qua kiểm tra thực tế hàng hóa phát hiện có dấu hiệu gian lận, giả mạo xuất xứ, chuyên tải bất hợp pháp thì xử lý vi phạm theo quy định.

3. Trong quá trình kiểm tra, giám sát hải quan, quản lý doanh nghiệp, các Chi cục Hải quan khu vực lưu ý các phương thức gian lận sau:

a) Doanh nghiệp nhập khẩu theo loại hình sản xuất xuất khẩu; loại hình gia công; loại hình sản xuất kinh doanh; loại hình nhập khẩu nguyên vật liệu, bán thành phẩm, linh kiện, cụm linh kiện từ nước ngoài để sản xuất, gia công, lắp ráp nhưng hàng hóa không trải qua công đoạn gia công, sản xuất hoặc chỉ trải qua công đoạn gia công, sản xuất, lắp ráp đơn giản không đáp ứng tiêu chí xuất xứ theo quy định nhưng khi xuất khẩu ghi xuất xứ Việt Nam trên tờ khai hải quan và trên hàng hoá và/hoặc bao bì hàng hóa;

b) Thành lập nhiều công ty, mỗi công ty nhập khẩu một số cụm linh kiện, phụ tùng hoặc bộ phận tháo rời để lắp ráp hoặc bán cho công ty khác thực hiện gia công, lắp ráp công đoạn đơn giản không đáp ứng tiêu chí xuất xứ theo quy định nhưng ghi sản xuất tại Việt Nam hoặc xuất xứ Việt Nam trên nhãn hàng hóa để tiêu thụ tại thị trường trong nước nhằm đánh lừa người tiêu dùng hoặc xuất khẩu;

c) Nhập khẩu hàng hóa có xuất xứ từ nước ngoài về Việt Nam, sau đó hợp thức hóa hồ sơ hoặc xin cấp giấy chứng nhận xuất xứ để xuất khẩu nhưng lại khai báo xuất xứ Việt Nam;

d) Lợi dụng quy trình, thủ tục cấp C/O để khai thông tin không đúng các thông tin tại hồ sơ đề nghị cấp C/O như không khai nguồn gốc nguyên vật liệu nhập khẩu đầu vào, lập các hợp đồng giả về mua nguyên vật liệu trong nước, sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng cho nhiều tờ khai xuất khẩu, quay vòng hồ sơ xin cấp C/O.

đ) Xuất khẩu các hàng hoá mà trên hàng hoá và/hoặc bao bì thể hiện là xuất xứ Việt Nam hoặc theo khai báo là xuất xứ Việt Nam nhưng không đáp ứng được các tiêu chí về xuất xứ theo các quy định.

4. Đối với hàng gửi kho ngoại quan

Thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và các hướng dẫn tại công văn số 1236/TCHQ-GSQL ngày 21/3/2023 về kiểm tra, giám sát đối với hàng hóa quá cảnh, hàng gửi kho ngoại quan, tạm nhập tái xuất.

Hải quan cửa khẩu quản lý kho ngoại quan giám sát chặt chẽ các trường hợp đề nghị đóng ghép hàng hóa, thay đổi trạng thái bao bì, dán nhãn rồi xuất khẩu sang nước thứ ba hoặc nhập vào nội địa.

5. Các mặt hàng trọng điểm

Qua công tác phân tích, xác định rủi ro, nhất là kết quả kiểm tra nội bộ, các mặt hàng trọng điểm sau đây được ghi nhận:

(1) Nhóm mặt hàng gỗ và các sản phẩm từ gỗ, trong đó trọng tâm là mặt hàng: gỗ dán từ nguyên liệu gỗ cứng, tủ gỗ, ghế sofa có khung gỗ; (2) Nhóm thiết bị: thiết bị thể thao; thiết bị nội thất; (3) Nhóm mặt hàng thép: khớp nối bằng thép; bánh xe thép; thép tiền chế; ống đồng; (4) Nhóm mặt hàng điện tử: mạch điện máy xử lý dữ liệu; sản phẩm điện tử và linh kiện; (5) Nhóm mặt hàng xe đạp, xe đạp điện và linh kiện; (6) Pin năng lượng mặt trời, Pin Lithium; (7) Đệm mút; (8) Đá nhân tạo; (9) Gạch men; (10) Lốp xe tải và xe khách; (11) Bao và túi nhựa; (12) Nhóm máy móc, thiết bị: máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng, máy hút bụi; máy cắt cỏ; (13) Ghim đóng thùng; (14) Vỏ bình ga; (15) Giày dép và túi xách; (16) Thực phẩm; (17) Hộp nhựa Propylen; (18) Nông sản.

Ngoài các nhóm mặt hàng nêu trên, các đơn vị căn cứ tình hình thực tế của đơn vị mình để lựa chọn bổ sung các nhóm mặt hàng có nguy cơ cao về gian lận, giả mạo xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp.

6. Các loại hình trọng điểm

Các mã loại hình sau cần được lưu ý khi xác định trọng điểm:

- Hàng hóa xuất khẩu: B11 (Xuất kinh doanh), E52 (Xuất sản phẩm gia công cho thương nhân nước ngoài), E62 (Xuất sản phẩm sản xuất xuất khẩu), C12 (Hàng hóa từ kho ngoại quan xuất đi nước ngoài)...

- Hàng hóa nhập khẩu: A11 (Nhập kinh doanh tiêu dùng), A12 (Nhập kinh doanh sản xuất), E31 (Nhập nguyên liệu sản xuất xuất khẩu), E21 (Nhập nguyên liệu, vật tư để gia công cho thương nhân nước ngoài)...

III. Tổ chức thực hiện và công tác báo cáo

1. Công văn này thay thế các nội dung hướng dẫn về việc kiểm tra, giám sát về xuất xứ hàng hóa, ghi nhãn hàng hóa và chống chuyển tải bất hợp pháp tại Công văn số 5189/TCHQ-GSQL ngày 13/8/2019; Chỉ thị số 7988/CT-TCHQ ngày 25/12/2019; Công văn số 755/TCHQ-GSQL ngày 11/02/2020 và Công văn số 571/CHQ-GSQL ngày 26/3/2025.

2. Việc kiểm tra đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh có nghi ngờ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ thực hiện theo công văn số 16727/CHQ-GSQL ngày 26/5/2026.

3. Các đơn vị gửi báo cáo theo định kỳ 6 tháng (vào ngày 07/7) và hàng năm (vào ngày 07/01 năm liền kề) về công tác kiểm tra giám sát hải quan đối với xuất xứ hàng hóa, ghi nhãn và chuyển tải bất hợp pháp về Cục Hải quan (qua Ban Giám sát quản lý về hải quan theo hòm thư co@customs.gov.vn). Đầu mối liên hệ: Đ/c Nguyễn Trung Kiên - Chuyên viên Tổ Nghiệp vụ số 1 - Ban Giám sát quản lý về hải quan, điện thoại 0972328389.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các đơn vị báo cáo, đề xuất gửi Cục Hải quan (Ban Giám sát quản lý về hải quan) để được hướng dẫn.

Nhận được văn bản này, yêu cầu các Chi cục Hải quan khu vực quán triệt đến Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Nguyễn Đức Chi - Thứ trưởng BTC;
- Lãnh đạo Cục;
- Lưu: VT, GSQL (03b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Âu Anh Tuấn